TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 514/2019/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 30 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 490/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Hồng S, sinh năm 1967.
- Bà Đào Thanh L, sinh năm 1969.

Cùng địa chỉ: A75/6K/18 đường B, Phường H, quận T, TP. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 01/93, quyển số 202 do Ủy ban nhân dân Phường 4, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/11/1993 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Đào Thanh L và ông Nguyễn Hồng S là hợp pháp, phù hợp với Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông S và bà L tự nguyện chung sống vào năm 1993, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống được 24 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Theo bà L trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông S có người phụ nữ khác bên ngoài. Theo ông S trình bày, vợ chồng mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm, không còn hợp nhau. Ông bà đã sống ly thân từ đầu năm 2019. Nay ông bà đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống. Tòa án xét thấy mối quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông S đã phát sinh nhiều mâu thuẫn khiến hai bên không còn yêu thương, tôn trọng lẫn nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà L và ông S là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Thu H, sinh năm 1995. Con chung đã thành niên.

[4] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có.

[6] Xét thấy, yêu cầu thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Tòa công nhận.

[7] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Hồng S và bà Đào Thanh L cùng chịu 300.000 đồng lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hồng S và bà Đào Thanh L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thu H, sinh năm 1995. Con chung đã thành niên.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

- Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Đào Thanh L và ông Nguyễn Hồng S chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng được cấn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông S, bà L đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0038418 ngày 14/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- UBND Phường B, quận T, TP. HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hoàng Mai